

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực Quản lý đô thị và Phòng, chống thiên tai; Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1524/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực Quản lý đô thị và phòng, chống thiên tai và Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 459/TTr-SNNMT ngày 28 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính chuẩn hóa trong các lĩnh vực Quản lý đô thị và Phòng, chống thiên tai; Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Nông nghiệp

thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Định theo Quyết định số 1524/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 5 năm 2025 và Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường .

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định 1017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đề nghị công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Quyết định số 3707/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2019; Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2020; Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2020; Quyết định số 2518/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2020; Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2021; Quyết định số 3425/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2021; Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Phòng, chống thiên tai; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm rà soát, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định tại Điều 10 Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Lưu: VT, K4, K10, K13, CCKS^(K)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA TRONG CÁC LĨNH VỰC: QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI; KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG; NÔNG NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày _____ tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (08 TTHC)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA CẤP TỈNH (07 TTHC)

ST T	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC									
I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI (03 TTHC)										
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1524/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường										
01	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ 1.008410.000.00.00.H08	Không quy định	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Công dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdingh.gov.vn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận và trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai	Cấp tỉnh, cấp Trung ương
02	Phê duyệt Văn kiện viện	Không quá 05	- Trực tiếp hoặc	Sở	Tiếp	Toàn	Trình	-	Nghị định số	Cấp tỉnh,

ST T	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC									
	trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ 1.008409.000.00.00.H08	ngày làm việc từ ngày nhận hồ sơ xin ý kiến	qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvucong.binhding.gov.vn	Nông nghiệp và Môi trường	nhận và trả kết quả	trình	tự thực hiện; Cơ quan thực hiện;		50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai	cấp Trung ương
03	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 1.008408.000.00.00.H08	Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvucong.binhding.gov.vn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận và trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện;	-	Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai	Cấp tỉnh

II. LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG (02 TTHC)

ST T	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC									
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường										
01	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 1.011647.000.00.00.H08	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Trường hợp phải bổ sung, sửa đổi hồ sơ: 65 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvucong.b inhdinhh.gov.vn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận và trả kết quả	Một phần	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện;	-	Quyết định số 66/2015/QĐ- TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	Cấp tỉnh
02	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành 1.009478.000.00.00.H08	- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Cơ quan quản lý có thẩm quyền thông báo bằng văn bản đề nghị	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvucong.b	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận và trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện;	Lệ phí: 150.000 đồng (thu tại thời điểm nộp hồ sơ)	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006; - Nghị định số 127/2007/NĐ CP ngày 01 tháng 8 năm	-

ST T	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC									
		bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan quản lý có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Cơ quan quản lý có thẩm quyền có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này. - Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Cơ quan	inhdinh.gov.vn						2007 của Chính phủ; - Nghị định số 132/2008/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2018/NĐ- CP ngày 15 tháng 5 năm 2018; - Thông tư số 28/2012/TT- BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 02/2017/TT BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 183/2016/TT- TC ngày	

ST T	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC									
		quản lý có thẩm quyền phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp quy để xử lý như sau: + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan quản lý có thẩm quyền ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, Cơ quan quản lý có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.							08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	

ST T	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC									
III. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP (02 TTHC)										
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường										
01	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 1.003371.000.00.00.H08	- 18 ngày làm việc (Đối với trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực) - 05 ngày làm việc (Đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hư hỏng trong thời gian còn hiệu lực)	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdingh.gov.vn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận và trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện;	-	Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ	Cấp tỉnh
02	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương 1.003618.000.00.00.H08	60 ngày	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdingh.gov.vn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận và trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện;	-	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông	Cấp tỉnh

ST T	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC									
			gia theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdingh.gov.vn							
Tổng cộng (I)+(II)+(III): 07 TTHC										

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI CẤP TỈNH (01 TTHC)

ST T	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC							
LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI (01 TTHC)								
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1524/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường								
01	Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh 1.013644.H08	Trong thời hạn không quá 20 ngày <i>(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Công dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdingh.gov.vn	Tiếp nhận và trả kết quả	Toàn trình	-	- Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 /6/2020	Cấp tỉnh
Tổng cộng: 01 TTHC								

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA CẤP HUYỆN (01 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC									
LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP (01 TTHC)										
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường										
01	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện) 1.003605.000.00.00.H08	60 ngày	- Trực tiếp tại nơi nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http:// dichvu cong.binhdinhh.gov.vn	UBND cấp huyện	Tiếp nhận và trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông	-
Tổng cộng: 01 TTHC										

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA CẤP XÃ (05 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTH C liên thông
	Mã TTHC									
I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI (04 TTHC)										
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1524/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường										
01	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội 1.010091.000.00.00.H08	* 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy định, cụ thể: - 10 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; - 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; - UBND cấp xã chi trả kinh phí khám chữa bệnh cho đối tượng được hưởng: 10 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định trợ cấp. * Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, hóa đơn, giấy tờ theo quy định hoặc không hợp lệ,	- Trực tiếp tại nơi nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân xã -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvu.cong.binhdingh.gov.vn	UBND cấp xã	Tiếp nhận và trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đê điều.	Cấp huyện

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTH C liên thông
	Mã TTHC									
		trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cơ quan cấp huyện, xã phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn để bổ sung, hoàn thiện								
02	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội 1.010092.000.00.00.H08	* 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy định cụ thể: - 10 ngày làm việc, đối với UBND cấp xã; - 05 ngày làm việc, đối với UBND cấp huyện; - 05 ngày làm việc, đối với UBND cấp tỉnh; - 10 ngày làm việc, UBND cấp xã chỉ trả trợ cấp cho đối tượng được hưởng. * Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, hóa đơn, giấy	- Trực tiếp tại nơi nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân xã -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdinhh.gov.vn	UBND cấp xã	Tiếp nhận và trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện;	-	Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đề điều.	Cấp tỉnh, Cấp huyện

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTH C liên thông
	Mã TTHC									
		tò theo quy định hoặc không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn đề bổ sung, hoàn thiện								
03	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu 2.002163.000.00.00.H08	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	- Trực tiếp tại nơi nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân xã -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http:// dichvu cong.binhdingh.gov. vn	UBND cấp xã	Tiếp nhận và trả kết quả	Một phần	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	- Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ	-
04	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ	- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa của	UBND cấp xã	Tiếp nhận và	Một phần	Trình tự thực	-	- Nghị định 02/2017/NĐ-	Cấp

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTH C liên thông
	Mã TTHC									
	bệnh 2.002162.000.00.00.H08	<i>sơ theo quy định)</i>	Ủy ban nhân dân xã		trả kết quả		hiện; Cơ quan thực hiện		CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ	tỉnh

II. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP (01 TTHC)

Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

01	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã) 1.003596.000.00.00.H08	60 ngày	- Trực tiếp tại nơi nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvu.cong.binhdingh.gov.vn	UBND cấp xã	Tiếp nhận và trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông	-
----	--	---------	--	-------------	--------------------------	------------	--	---	--	---

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTH C liên thông
	Mã TTHC									
Tổng cộng (I)+ (II): 05 TTHC										